

Số: 232⁸³/CTHN-TTHT
V/v: Chi phí thuê khách sạn
cho NLĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Văn phòng đại diện NATIONAL IT INDUSTRY PROMOTION
AGENCY tại thành phố Hà Nội

(Địa chỉ: Phòng O2510, T25, Keangnam Hanoi Landmark Tower, khu E,
KĐT MCG - Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội - MST: 0108161098)

Trả lời công văn số 01/CV-NIPA đề ngày 02/04/2024 của Văn phòng đại diện NATIONAL IT INDUSTRY PROMOTION AGENCY tại thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là Đơn vị) hỏi về chi phí thuê khách sạn cho NLĐ, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 156/2013/tt-btc ngày 06/11/2013, thông tư số 111/2013/tt-btc ngày 15/8/2013, thông tư số 219/2013/tt-btc ngày 31/12/2013, thông tư số 08/2013/tt-btc ngày 10/01/2013, thông tư số 85/2011/tt-btc ngày 17/6/2011, thông tư số 39/2014/tt-btc ngày 31/3/2014 và thông tư số 78/2014/tt-btc ngày 18/6/2014 của bộ tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế:

+ Tại Điều 2. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 1 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân như sau:

“Điều 1. Người nộp thuế

Người nộp thuế là cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú theo quy định tại Điều 2 Luật Thuế thu nhập cá nhân, Điều 2 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 65/2013/NĐ-CP), có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân và Điều 3 Nghị định số 65/2013/NĐ-CP.

Phạm vi xác định thu nhập chịu thuế của người nộp thuế như sau:

Đối với cá nhân cư trú, thu nhập chịu thuế là thu nhập phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập;...”



- Căn cứ Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/qh13 và nghị định số 12/2015/nđ-cp ngày 12/02/2015 của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về thuế:

+ Tại Khoản 2 Điều 11 sửa đổi, bổ sung tiết đ.1 điểm đ khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC hướng dẫn các khoản thu nhập chịu thuế.

“đ.1) Tiền nhà ở, điện, nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có), không bao gồm: khoản lợi ích về nhà ở, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng để cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp; nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại đó.

Trường hợp cá nhân ở tại trụ sở làm việc thì thu nhập chịu thuế căn cứ vào tiền thuê nhà hoặc chi phí khấu hao, tiền điện, nước và các dịch vụ khác tính theo tỷ lệ giữa diện tích cá nhân sử dụng với diện tích trụ sở làm việc.

Khoản tiền thuê nhà, điện nước và các dịch vụ kèm theo (nếu có) đối với nhà ở do đơn vị sử dụng lao động trả thay tính vào thu nhập chịu thuế theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có)) tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập.”

+ Tại Khoản 1 Điều 14 sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC hướng dẫn căn cứ tính thuế đối với thu nhập chịu thuế từ kinh doanh, từ tiền lương, tiền công.

“Điều 14. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 Thông tư số 111/2013/TT-BTC như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 7

“a) Thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế là thu nhập thực nhận (không bao gồm thu nhập được miễn thuế) cộng (+) các khoản lợi ích do người sử dụng lao động trả thay cho người lao động (nếu có) trừ (-) các khoản giảm trừ. Trường hợp người sử dụng lao động áp dụng chính sách “tiền thuế giả định”, “tiền nhà giả định” thì thu nhập làm căn cứ quy đổi thành thu nhập tính thuế không bao gồm “tiền thuế giả định”, “tiền nhà giả định”. Trường hợp trong các khoản trả thay có tiền thuê nhà thì tiền thuê nhà tính vào thu nhập làm căn cứ quy đổi bằng số thực trả nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh tại đơn vị không phân biệt nơi trả thu nhập (chưa

bao gồm tiền thuê nhà, điện, nước và các dịch vụ kèm theo thực tế phát sinh, "tiền nhà già định" (nếu có))"

- Căn cứ thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/03/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và nghị định số 65/2013/nđ-cp của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại Điều 18. Căn cứ tính thuế đối với cá nhân không cư trú thu nhập từ tiền lương, tiền công.

1. Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.

2. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định như đối với thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công của cá nhân cư trú theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này...."

Căn cứ các quy định trên, trường hợp Đơn vị có người lao động nước ngoài là cá nhân không cư trú tại Việt Nam được Đơn vị chi trả thay tiền thuê nhà tại Việt Nam thì số tiền thuê nhà tính vào thu nhập chịu thuế TNCN theo số thực tế trả thay nhưng không vượt quá 15% tổng thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam (chưa bao gồm tiền thuê nhà, điện nước và dịch vụ kèm theo (nếu có)) theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài chính.

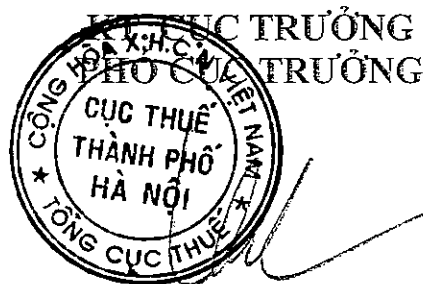
Đề nghị Đơn vị căn cứ tình hình thực tế, hợp đồng ký kết chính thức với người lao động nước ngoài và đối chiếu với các quy định nêu trên để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thuế.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc về chính sách thuế, công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Văn phòng đại diện NATIONAL IT INDUSTRY PROMOTION AGENCY tại thành phố Hà Nội được biết và thực hiện././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng NVDTTC;
- Phòng HKDCN;
- Website Cục thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2).



Nguyễn Hồng Thái